



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, ĐƯỢC SỬA ĐỔI/BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI/BỔ SUNG:

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|-----------------------------|--|--|---|--|---|---|
| A | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | | | | | | | |
| I | Lĩnh vực công chức, viên chức | | | | | | | |
| 1. | 1.005384 | Thủ tục thi tuyển công chức | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ (Tầng 6 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | <ul style="list-style-type: none">- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.- Thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự | <ul style="list-style-type: none">- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nội vụ | Phí dự thi tuyển công chức: + Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần; + Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần; + Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần. | <ul style="list-style-type: none">- Luật Cán bộ, công chức 2008;- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020;- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021.- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010.- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1065/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------|------------------------|--------------------|---|-------------------|--|----------------|---------|
| | | | | <p>tuyên, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1.</p> <p>Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng tổ chức thi vòng 1 trên máy vi tính thì phải thông báo kết quả cho thí sinh được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.</p> <p>Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng tổ chức thi vòng 1 trên giấy thì việc chấm thi thực hiện như sau:</p> <p>Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1;</p> <p>Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả thi để thí sinh dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi trên trang thông tin điện tử hoặc</p> | | Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi. | | |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------|------------------------|--------------------|--|-------------------|-------------|----------------|---------|
| | | | | <p>công thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng;</p> <p>Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để thí sinh dự thi được biết.</p> <p>Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng tổng thời gian kéo dài không quá 15 ngày.</p> <p>- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <p>Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.</p> | | | | |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------|------------------------|--------------------|--|-------------------|-------------|----------------|---------|
| | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng. - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. - Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, người đứng | | | | |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------------------|--|--|--|--|--|---|
| | | | | đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định tuyển dụng và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức đồng ý gia hạn. | | | | |
| 2. | 2.002156 | Thủ tục xét tuyển công chức | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ (Tầng 6 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trại, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng. - Thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng. Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nội vụ | Phí dự thi tuyển công chức: + Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần; + Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần; + Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần. | - Luật Cán bộ, công chức 2008; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; - Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020; - Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021. - Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1065/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------|------------------------|--------------------|--|-------------------|--|----------------|---------|
| | | | | <p>trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự phỏng vấn tại vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng. - Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn tại vòng 2. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại vòng 2. - Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng. - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt | | Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi. | | |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------|------------------------|--------------------|---|-------------------|-------------|----------------|---------|
| | | | | <p>kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định tuyển dụng và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường</p> | | | | |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------------------------|---|--|---|--|--|---|
| | | | | hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức đồng ý gia hạn. | | | | |
| 3. | 1.005385 | Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc đường công văn đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: (Tầng 6 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nội vụ | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Cán bộ, công chức 2008; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; - Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020; - Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021. - Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010. - Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005. - Thông tư số 13/2018/TT-BNV ngày 19/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung khoản 8 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1065/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 4. | 2.002157 | Thủ tục thi nâng ngạch công chức | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc qua đường công văn đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: (Tầng 6 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, | <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chấm thi, Hội đồng thi nâng ngạch công chức phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. | Phí dự thi nâng ngạch công chức: 1. Nâng ngạch chuyên viên | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Cán bộ, công chức 2008; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1065/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------|------------------------|--|---|--|---|---|--|
| | | | địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). | <p>về kết quả chấm thi; đồng thời công khai trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức và gửi thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý công chức về điểm thi của công chức dự thi nâng ngạch để thông báo cho công chức dự thi được biết.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi, công chức dự thi có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả điểm bài thi môn kiến thức chung, môn ngoại ngữ, môn tin học (trong trường hợp thi trắc nghiệm trên giấy) và bài thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ. Hội đồng thi nâng ngạch công chức có trách nhiệm thành lập Ban chấm phúc khảo và tổ chức chấm phúc khảo, công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định tại khoản này.</p> <p>- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả chấm phúc khảo, Hội đồng thi nâng ngạch báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức</p> | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nội vụ | <p>cao cấp và tương đương:</p> <p>- Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> <p>2. Nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương:</p> <p>- Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> | <p>- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> | hành chính quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------------------|---|---|--|---|--|---|
| | | | | <p>phê duyệt kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức và danh sách công chức trúng tuyển.</p> <p>- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi nâng ngạch, Hội đồng thi nâng ngạch công chức có trách nhiệm thông báo kết quả thi và danh sách công chức trúng tuyển bằng văn bản tới cơ quan quản lý công chức có công chức tham dự kỳ thi.</p> | | <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> <p>3. Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.</p> | | |
| 5. | 1.005388 | Thủ tục thi tuyển viên chức | Nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. | <p>- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <p>- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.</p> <p>- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có</p> | <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định:</p> <p>+ Đối với ĐVSN công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và ĐVSN công lập bảo đảm chi thường xuyên thì người đứng đầu ĐVSN công lập tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên</p> | <p>Phí dự tuyển dụng viên chức:</p> <p>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000</p> | <p>- Luật Viên chức số 58/2010/QH12.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.</p> <p>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020.</p> <p>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.</p> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1066/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------|------------------------|--------------------|---|--|----------------------------------|----------------|---------|
| | | | | <p>trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1;</p> <p>- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả thi để thí sinh dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả thi trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng;</p> <p>- Trường hợp có đơn phúc khảo thi chậm nhất 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để thí sinh dự thi được biết;</p> <p>- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời</p> | <p>chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển.</p> <p>+ Đối với ĐVSN công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và ĐVSN công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu ĐVSN công lập tổ chức thực hiện hoặc phân cấp tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức cho ĐVSN công lập thuộc quyền quản lý; quyết định</p> | <p>đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> | | |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------|------------------------|--------------------|--|---|-------------|----------------|---------|
| | | | | <p>hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng tổng thời gian kéo dài không quá 15 ngày.</p> <p>- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi vòng 2 bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau</p> | <p>hoặc ủy quyền quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển.</p> <p>+ Đối với tổ chức sự nghiệp thuộc Chính phủ, người đứng đầu các tổ chức sự nghiệp này tổ chức hoặc phân cấp tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Như trên.</p> | | | |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------------------|---|---|---|----------------|---|---|
| | | | | ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định. | | | | |
| 6. | 1.005392 | Thủ tục xét tuyển viên chức | Nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. - Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng. - Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. - Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng tổng | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: + Đối với ĐVSN công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và ĐVSN công lập bảo đảm chi thường xuyên thì người đứng đầu ĐVSN công lập tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển. + Đối với ĐVSN công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức số 58/2010/QH12. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019. - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1066/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------|------------------------|--------------------|--|---|-------------|----------------|---------|
| | | | | <p>thời gian kéo dài không quá 15 ngày.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi vòng 2 bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.</p> | <p>và ĐVSN công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu ĐVSN công lập tổ chức thực hiện hoặc phân cấp tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức cho ĐVSN công lập thuộc quyền quản lý; quyết định hoặc ủy quyền quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển.</p> <p>+ Đối với tổ chức sự nghiệp thuộc Chính phủ, người đứng</p> | | | |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------------------------|--|--|---|----------------|---|---|
| | | | | | đầu các tổ chức sự nghiệp này tổ chức hoặc phân cấp tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Như trên. | | | |
| 7. | 1.005393 | Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức | Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan tuyển dụng. | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. - Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng. - Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu | 1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: - Đối với đơn vị sự nghiệp công lập giao quyền tự chủ quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật Viên chức, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức số 58/2010/QH12. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019. - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1066/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------|------------------------|--------------------|---|--|-------------|----------------|---------|
| | | | | <p>chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng tổng thời gian kéo dài không quá 15 ngày.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự sát hạch, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức sát hạch.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời</p> | <p>thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển.</p> <p>- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Viên chức, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thực hiện hoặc phân cấp tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý;</p> | | | |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------------|---|--|---|------------------------------|---|--|
| | | | | <p>hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.</p> <p>- Người đứng đầu, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có văn bản đề nghị người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức công nhận kết quả tiếp nhận vào viên chức. Văn bản đề nghị do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ký, trong đó nêu rõ vị trí việc làm cần tuyển dụng và kèm theo biên bản họp Hội đồng kiểm tra, sát hạch và hồ sơ của từng trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách.</p> | <p>quyết định hoặc ủy quyền quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển.</p> <p>- Đối với tổ chức sự nghiệp thuộc Chính phủ, người đứng đầu các tổ chức sự nghiệp này tổ chức hoặc phân cấp tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển.</p> <p>2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Như trên.</p> | | | |
| 8. | 1.005394 | Thủ tục thăng hạng chức | Nộp trực tiếp tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng | - Trước ngày thi hoặc xét thăng hạng ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự | 1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định | a) Thăng hạng chức danh nghề | - Luật Viên chức số 58/2010/QH12. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1066/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 của |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------|----------------------------|--------------------------------------|---|--|--|---|--|
| | | danh nghề nghiệp viên chức | hạng chức danh nghề nghiệp viên chức | thi hoặc xét, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức thi hoặc xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng. - Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng thi hoặc xét, sơ đồ vị trí các phòng thi hoặc xét, nội quy, hình thức, thời gian thi hoặc xét thăng hạng. | theo quy định: - Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương - Cơ quan đơn vị được phân cấp, ủy quyền - Cơ quan có thẩm quyền của Đảng 2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Như trên. | <p> nghiệp viên chức hạng I: - Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần - Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần - Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần b)Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III: - Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần </p> | <p> công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019. - Nghị định số 115/2020/ND-CP, ngày 25/9/2020. - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016. </p> | Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 115/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|---|----------|--|--|-----------------------------|---|--|--|---|
| | | | | | | - Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần c) Phức khảo 150.000 đồng/bài thi | | |
| II Lĩnh vực Tổ chức – Biên chế (Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập) | | | | | | | | |
| 9. | 1.009339 | Thủ tục hành chính về thẩm định đề án vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ (Tầng 6 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | 40 (bốn mươi) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện thẩm định: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1121/QĐ-BNV ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 10. | 1.009340 | Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh vị | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ (Tầng 6 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, | 25 (hai mươi) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện thẩm định: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền | Không | Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1121/QĐ-BNV ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|---|-----------------------------|---|-------------|--|--|
| | | trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | | quyết định: UBND tỉnh | | | Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 11. | 1.009352 | Thủ tục hành chính về thẩm định đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu Bộ, ngành, Ủy ban | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ (Tầng 6 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | 40 (bốn mươi) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện thẩm định: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06/01/2021 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|---|--|----------------------------|---|-------------|--|--|
| | | nhân dân cấp tỉnh | | | | | | |
| 12. | 1.009914 | Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ (Tầng 6 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | 25 (hai năm) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện thẩm định: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06/01/2021 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. |
| 13. | 1.009354 | Thủ tục hành chính về thẩm định số lượng người làm việc | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ (Tầng 6 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, | Không quy định | + Cơ quan thực hiện thẩm định: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06/01/2021 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|---|---------------------|---|-------------|--|--|
| | | thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, địa phương | tỉnh Đồng Nai) hoặc trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | | | | | số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. |
| 14. | 1.009355 | Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, địa phương | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ (Tầng 6 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | Không quy định | + Cơ quan thực hiện thẩm định: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06/01/2021 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|---|-------------------------|--|-------------|---|---|
| 15. | 1.009319 | Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ (Tầng 6 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | 10 (mười) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1067/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 16. | 1.009320 | Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ (Tầng 6 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | 10 (mười) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1067/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|---|---|-------------------------|--|-------------|---|---|
| | | | | | | | | công lập thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 17. | 1.009321 | Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ (Tầng 6 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | 10 (mười) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1067/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 18. | 1.009331 | Thủ tục hành chính thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ (Tầng 6 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc trực tuyến tại địa chỉ | 10 (mười) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1068/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP của Chính phủ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|---|-------------------------|--|-------------|--|--|
| | | thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | | | | | về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 19. | 1.009332 | Thủ tục hành chính thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ (Tầng 6 – Trụ sở Khôi nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | 10 (mười) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1068/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 20. | 1.009333 | Thủ tục hành chính thẩm định giải thể tổ chức hành chính | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ (Tầng 6 – Trụ sở Khôi nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc | 10 (mười) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1068/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ- |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|---|----------------------------|--|-------------|---|---|
| 22. | 2.001481 | Thủ tục thành lập Hội (cấp tỉnh) | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | 30 (ba mươi) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 2/4/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ; - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP . | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ |
| 23. | 1.003960 | Thủ tục phê duyệt điều lệ Hội (cấp tỉnh) | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ | 30 (ba mươi) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 2/4/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ; - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|---|--|----------------------------|--|-------------|---|---|
| | | | ngày đến trên phong bì). | | | | Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP . | |
| 24. | 2.001688 | Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội (cấp tỉnh) | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | 30 (ba mươi) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 2/4/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ; - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP . | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ |
| 25. | 2.001678 | Thủ tục đổi tên Hội (cấp tỉnh) | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) hoặc qua | 30 (ba mươi) ngày | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền | Không | - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 2/4/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------------------|---|----------------------------|--|-------------|---|---|
| | | | đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | | quyết định: UBND tỉnh | | điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ; - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP . | phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ |
| 26. | 1.003918 | Thủ tục giải thể (cấp tỉnh) | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | 30 (ba mươi) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 2/4/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ; - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP . | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|---|--|---------------------|--|-------------|---|---|
| 27. | 1.003900 | Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội cấp tỉnh | Nộp hồ sơ qua công dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | 25 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 2/4/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ; - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ |
| 28. | 1.003858 | Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện cấp tỉnh | Nộp hồ sơ qua công dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ | 15 (mười lăm) ngày | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 2/4/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ; - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|---|----------|---|--|-----------------------------|--|-------------|---|---|
| | | | ngày đến trên phong bì). | | | | Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. | |
| V Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ (Quản lý Nhà nước về quỹ) | | | | | | | | |
| 29. | 1.003822 | Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (cấp tỉnh) | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | 40 (bốn mươi) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ Nội vụ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính Quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 30. | 2.001590 | Thủ tục công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn hoặc qua đường bưu | 30 (ba mươi) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền | Không | - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|--|-----------------------------|--|-------------|--|---|
| | | công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ (cấp tỉnh) | điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | | quyết định: UBND tỉnh | | - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ Nội vụ. | bổ thủ tục hành chính Quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 31. | 2.001567 | Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ (cấp tỉnh) | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | 15 (mười lăm) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính Quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 32. | 1.003621 | Thủ tục thay đổi giấy | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: | 30 (ba mươi) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện | Không | - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1109/QĐ- |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|---|---|-----------------------------|--|-------------|--|---|
| | | phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (cấp tỉnh) | dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | | TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | | về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. | BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính Quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 33. | 1.003916 | Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (cấp tỉnh) | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | 15 (mười lăm) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính Quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|---|--|-----------------------------|--|-------------|--|---|
| 34. | 1.003950 | Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ hoạt động có thời hạn (cấp tỉnh) | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | 15 (mười lăm) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính Quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 35. | 1.003920 | Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | 30 (ba mươi) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính Quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------------------|---|-----------------------------|--|-------------|---|---|
| | | | | | | | | nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 36. | 1.003879 | Thủ tục đổi tên cấp tỉnh | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trĩ, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | 15 (mười lăm) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ Nội vụ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính Quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 37. | 1.003866 | Thủ tục tự giải thể (cấp tỉnh) | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trĩ, phường Thanh Bình, thành phố Biên | 15 (mười lăm) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ Nội vụ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính Quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|---|----------|--|--|---|---|-------------|--|--|
| | | | Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | | | | | của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| VI Lĩnh vực chính quyền địa phương | | | | | | | | |
| 38. | 1.000989 | Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn tổ chức thẩm định là 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi đến. - Thời hạn Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nội vụ. | <ul style="list-style-type: none"> + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ. + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. - Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2191/QĐ-BNV ngày 07/7/201 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực chính quyền địa phương |
| 39. | 2.000465 | Thủ tục thẩm định thành lập thôn mới, | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 15 (mười lăm) ngày làm việc | + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ. | Không | - Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 53/QĐ-BNV ngày 15/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|---|----------|--|--|-----------------------------|--|-------------|---|---|
| | | thôn tổ dân phố | (nếu có) hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | | + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | | - Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố. - Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố. | hành chính được sửa đổi, thay thế lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| VII Lĩnh vực Quản lý Nhà nước về Công tác thanh niên | | | | | | | | |
| 40. | 2.001717 | Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | 15 (mười lăm) ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong; - Thông tư số 11/2011/TT-BNV ngày 26/9/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 12/2011/NĐ-CP. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 631/QĐ-BNV ngày 28/7/2015 việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |

[illegible]

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|---|--|--|-------------|--|--|
| 43. | 2.000449 | Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có) | <ul style="list-style-type: none"> + Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 25 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng. | <ul style="list-style-type: none"> + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |
| 44. | 1.000934 | Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | <ul style="list-style-type: none"> + Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 25 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả. | <ul style="list-style-type: none"> + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|---|--|---|--|-------------|--|--|
| | | phổ trực thuộc Trung ương | | quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng. | | | 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. | vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |
| 45. | 1.000924 | Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | + Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 25 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng | + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|---|--|---|--|-------------|--|--|
| | | | | | | | - Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. | |
| 46. | 2.000287 | Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | <ul style="list-style-type: none"> + Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 25 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng | <ul style="list-style-type: none"> + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |
| 47. | 2.000437 | Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành. | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | <ul style="list-style-type: none"> + Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 25 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng | <ul style="list-style-type: none"> + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|--|---|---|-------------|---|--|
| | | đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề | | của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng | quyền quyết định: UBND tỉnh | | <p>nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022;</p> <p>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.</p> | ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |
| 48. | 1.000898 | Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | <p>+ Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 25 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>+ Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng.</p> | <p>+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ</p> <p>+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</p> | Không | <p>- Luật thi đua, khen thưởng 2003;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013;</p> <p>- Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022;</p> <p>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số</p> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|---|--|---|--|-------------|--|--|
| | | chuyên đề | | | | | 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. | |
| 49. | 2.000422 | Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đột xuất | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | + Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 25 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng | + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |
| 50. | 2.000418 | Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn | + Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 25 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ | Không | - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|--|--|--|-------------|--|--|
| | | bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho gia đình | gov.vn và dichvucong.gov.vn | + Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng | + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | | - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. | việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |
| 51. | 1.000681 | Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | + Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 25 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Sau khi nhận được thông báo, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan trình khen thưởng thông báo và trả kết quả khen thưởng cho các trường hợp được khen thưởng. | + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh | Không | - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|--|----------|--|---|--|--|--|---|---|
| | | ương về thành tích đối ngoại | | | | | Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. | |
| IX Lĩnh vực Quản lý Nhà nước về Văn thư - lưu trữ | | | | | | | | |
| 52. | 1.010194 | Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc (cấp tỉnh) | Tiếp nhận Phiếu đăng ký sử dụng tài liệu và Phiếu yêu cầu sử dụng tài liệu của độc giả đến nghiên cứu tại Phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh. | <p>- Thời hạn phê duyệt và cung cấp tài liệu thuộc diện sử dụng rộng rãi chậm nhất là 01 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu cầu.</p> <p>- Thời hạn phê duyệt và cung cấp tài liệu thuộc diện hạn chế sử dụng, tài liệu đặc biệt quý, hiếm, chậm nhất là 04 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu cầu.</p> | + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Văn thư – Lưu trữ (Lưu trữ lịch sử tỉnh) + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Văn thư – Lưu trữ (Lưu trữ lịch sử tỉnh) | Thực hiện theo Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng tài liệu lưu trữ. | <p>- Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 của Quốc hội;</p> <p>- Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;</p> <p>- Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu tại Phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử;</p> <p>- Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng tài liệu lưu trữ</p> | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 909/QĐ-BNV ngày 27/8/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực văn thư - lưu trữ trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|---|--|---------------------|--|--|--|---|
| 53. | 1.010195 | Thủ tục cấp bản sao và chứng thực tài liệu lưu trữ (cấp tỉnh) | Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) hoặc qua đường bưu điện đến Chi cục Văn thư - Lưu trữ tại địa chỉ: 4/22/10A, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | 04 ngày làm việc | + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Văn thư - Lưu trữ (Lưu trữ lịch sử tỉnh) + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Văn thư - Lưu trữ (Lưu trữ lịch sử tỉnh) | Thực hiện theo Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng tài liệu lưu trữ. | - Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 của Quốc hội; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; - Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu tại Phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử; - Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng tài liệu lưu trữ | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 909/QĐ-BNV ngày 27/8/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực văn thư - lưu trữ trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 54. | 1.010196 | Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ (cấp tỉnh) | Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) hoặc qua đường bưu điện đến Chi cục Văn thư - Lưu trữ tại địa chỉ: 4/22/10A, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh | 15 ngày làm việc | + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Văn thư - Lưu trữ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ | Không | - Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 của Quốc hội; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; - Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu tại | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 909/QĐ-BNV ngày 27/8/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực văn thư - lưu trữ trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|--|----------|--|---|---------------------|--|-------------|---|--|
| | | | Đồng Nai (thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì). | | | | Phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử; - Thông tư số 09/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về quản lý Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hoạt động dịch vụ lưu trữ. - Thông tư số 02/2020/TT-BNV ngày 14/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2014/TT-BNV. | |
| B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN | | | | | | | | |
| I Lĩnh vực Tổ chức – Biên chế (Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập) | | | | | | | | |
| 1. | 1.009354 | Thủ tục hành chính về thẩm định số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | Không quy định | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06/01/2021 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|--|---------------------|--|-------------|--|---|
| | | địa phương | | | | | | thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 2. | 1.009355 | Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, địa phương | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | Không quy định | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 06/01/2021 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 3. | 1.011262 | Thủ tục hành chính thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | 10 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức tại, giải thể tổ chức hành chính | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1068/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thẩm định thành |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|--|---------------------|--|-------------|---|--|
| | | quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện | | | | | | lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 4. | 1.011263 | Thủ tục hành chính thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | 10 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức tại, giải thể tổ chức hành chính | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1068/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|---|--|---------------------|--|-------------|---|--|
| 5. | 1.009335 | Thủ tục hành chính thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | 10 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức tại, giải thể tổ chức hành chính | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1068/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 6. | 1.009322 | Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | 10 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1067/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chức |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|--|---------------------|--|-------------|---|---|
| | | | | | | | | năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 7. | 1.009323 | Thủ tục thẩm định, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | 10 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1067/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 8. | 1.009324 | Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | 10 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1067/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|--|--|---|---------------------|--|-------------|--|---|
| | | nhân dân cấp huyện | | | | | | chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| II | Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ (Quản lý Nhà nước chuyên ngành) | | | | | | | |
| 9. | 1.003841 | Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập Hội (cấp huyện) | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 30 ngày | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013; - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Đồng Nai năm 2022. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------------|---|---------------------|--|-------------|--|---|
| III | Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ (Quản lý Nhà nước về Hội) | | | | | | | |
| 10. | 1.003827 | Thủ tục thành lập Hội cấp huyện | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 30 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013; - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Đồng Nai năm 2022. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|--|---------------------|--|-------------|--|---|
| 11. | 1.003807 | Thủ tục phê duyệt Điều lệ Hội (cấp huyện) | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 30 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013; - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ |
| 12. | 1.003783 | Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất Hội (cấp huyện) | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | 30 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013; - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------------------------|--|---------------------|--|-------------|--|---|
| | | | | | | | đôi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. | |
| 13. | 1.003757 | Thủ tục đổi tên Hội (cấp huyện) | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 30 ngày | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013; - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ |
| 14. | 1.003732 | Thủ tục Hội tự giải thể (cấp huyện) | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn (nếu có) | 30 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013; | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|---|---------------------|--|-------------|--|---|
| | | | | | | | - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. | |
| 15. | 2.002100 | Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội cấp huyện | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 25 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013; - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV. - Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Đồng Nai năm 2022. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực tổ chức phi chính phủ |
| 16. | 1.005358 | Thủ tục thẩm | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận | 20 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện | Không | Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BNV- | Nội dung TTHC thực hiện theo |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|---|---|---------------------|--|-------------|--|--|
| 18. | 2.000402 | Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 20 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |
| 19. | 1.000843 | Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 20 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|---|---|---------------------|--|-------------|--|--|
| | | | | | | | - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. | |
| 20. | 2.000385 | Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 20 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|---|---------------------|--|-------------|--|---|
| 21. | 1.000804 | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 20 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |
| 22. | 2.000374 | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 20 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|---|---|---------------------|--|-------------|--|--|
| | | chuyên đề | | | | | - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. | |
| 23. | 2.000414 | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 20 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|---|---------------------|--|-------------|--|--|
| 24. | 2.000364 | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 20 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |
| 25. | 2.000356 | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng cho gia đình | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 10 ngày làm việc | + Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----------|---|--|---|---------------------|-------------------|-------------|--|--|
| | | | | | | | - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. | |
| C | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ | | | | | | | |
| I | Lĩnh vực Quản lý Nhà nước về Thi đua - khen thưởng | | | | | | | |
| 1 | 2.000337 | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 20 ngày làm việc | UBND cấp xã | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |
| 2 | 2.000346 | Thủ tục tặng | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận | 20 ngày làm việc | UBND cấp xã | Không | - Luật thi đua, khen thưởng 2003; | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|---|---------------------|-------------------|-------------|---|--|
| | | Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề | và trả kết quả cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. | số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |
| 3 | 1.000775 | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 20 ngày làm việc | UBND cấp xã | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|----------|--|---|---------------------|-------------------|-------------|--|--|
| | | | | | | | tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. | |
| 4 | 1.000748 | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 20 ngày làm việc | UBND cấp xã | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ |
| 5 | 2.000305 | Thủ tục danh hiệu Lao động tiên tiến | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn và dichvucong.gov.vn | 10 ngày làm việc | UBND cấp xã | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật thi đua, khen thưởng 2003; - Luật sửa đổi, bổ sung 2005, 2013; - Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng |

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------|------------------------|--------------------|---------------------|-------------------|-------------|---|-----------------------|
| | | | | | | | kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. | quản lý của Bộ Nội vụ |

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| Số TT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Căn cứ pháp lý quy định nội dung bãi bỏ |
|-------|---|---|---|
| A | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | | |
| | Lĩnh vực công chức, viên chức | | |
| 1 | 1.005386 | Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên | - Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức - Quyết định số 1065/QĐ-BNV ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. |
| | Lĩnh vực Tổ chức – Biên chế (Tổ chức hành chính, ĐVSN công lập) | | |
| 2 | 2.001946 | Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập | Quyết định số 1067/QĐ-BNV ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính Quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 3 | 2.001941 | Thủ tục thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập | |
| 4 | 1.003735 | Thủ tục thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập | |
| B | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN | | |

| Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ (Quản lý Nhà nước về quỹ) | | | |
|---|----------|---|---|
| 1. | 1.005209 | Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ | Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính Quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 2. | 1.005208 | Thủ tục công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ | Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính Quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. |
| 3. | 1.005207 | Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ | |
| 4. | 1.003889 | Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ | |
| 5. | 1.005206 | Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ | |
| 6. | 1.005205 | Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động | |
| 7. | 1.005204 | Thủ tục hợp nhất, sát nhập, chia, tách quỹ cấp huyện | |
| 8. | 1.005202 | Thủ tục quỹ tự giải thể | |
| 9. | 1.005203 | Thủ tục đổi tên quỹ cấp huyện | |

| Lĩnh vực Tổ chức – Biên chế (Tổ chức hành chính, ĐVSN công lập) | | | |
|--|----------|--|--|
| 10. | 1.003719 | Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập | Quyết định số 1067/QĐ-BNV ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính Quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ |
| 11. | 1.003693 | Thủ tục thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập | |
| 12. | 1.003817 | Thủ tục thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập | |